TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2003,
Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện T, tỉnh Q.
- *Bị đơn*: Anh Lê Văn L, sinh năm 1997,
Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đó thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm Q và anh Lê Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Q, anh L thống nhất vợ chồng có con chung Lê Minh K, sinh ngày 17/11/2022. Anh chị tự nguyện thỏa thuận giao con Lê Minh K cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành; về cấp dưỡng nuôi con, anh L tự nguyện đóng góp cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị Q mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ tháng 9/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Diễm Q và anh Lê Văn L thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh chị tự nguyện thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Diễm Q chịu toàn bộ án phí ly hôn 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

Số tiền án phí chị Nguyễn Thị Diễm Q phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0004118 ngày 07/7/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Quán Hàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu